

Đ: 27
H: 0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

115

C. Hòa

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics
(22432501)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: ...27...

Số tờ giấy thi: 27

Nguyễn Thị Thanh
Nguyễn Thị Hương
Nguyễn Thị Nguyệt Hòa

Nguyễn Thị Hương
Nguyễn Thị Nguyệt Hòa

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240067	Lương Thị Thúy Ái	30/09/2005	CCQ2324C	1166		8,6	7,6	8,0	
2	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E	1167		6,6	4,3	5,2	
3	2123240083	Nguyễn Văn Cường	12/10/2005	CCQ2324C	1164		5,1	4,9	5,0	
4	2123240120	Nguyễn Quốc Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	1165		8,8	9,3	9,1	
5	2123240077	Vô Minh Diệt	01/02/2002	CCQ2324C	1166		8,5	7,1	7,7	
6	2123240086	Đỗ Thị Thùy Dương	17/03/2005	CCQ2324C	1167		7,0	6,8	6,9	
7	2123240062	Nguyễn Thị Hương Giang	30/09/2005	CCQ2324C	1164		9,4	6,2	7,5	
8	2123240113	Hoàng Thị Hồng Hà	25/04/2005	CCQ2324D			0,0			
9	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	1165		8,0	4,0	5,6	
10	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D	1166		9,1	4,6	6,4	
11	2123240112	Nguyễn Thị Thuỳ Hương	08/05/2005	CCQ2324D	1167		9,5	8,0	8,6	
12	2123240070	Trần Đức Khánh	14/05/2001	CCQ2324C	1164		7,5	7,2	7,3	
13	2123240200	Huỳnh Đăng Khoa	21/01/1998	CCQ2324C			0,0			
14	2123240143	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	1166		8,3	5,0	6,3	
15	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái Liên	27/05/2005	CCQ2324C	1167		9,4	5,8	7,2	
16	2123240104	Nguyễn Thị Kim Liễu	08/05/2005	CCQ2324D	1166		8,9	7,9	8,3	
17	2123240076	Đinh Lê Khánh Linh	30/04/2005	CCQ2324C	1164		7,7	7,1	7,3	
18	2123240091	Phan Thị Ngọc Linh	12/04/2005	CCQ2324C	1165		7,0	7,2	7,1	
19	2123240080	Phạm Đào Uyên Minh	24/08/2005	CCQ2324C	1166		7,5	5,9	6,5	
20	2123240096	Trình Nguyễn Thuỳ My	07/10/2003	CCQ2324D	1166		9,7	8,8	9,2	
21	2123240075	Nguyễn Thanh Ngân	15/03/2005	CCQ2324C	1165		8,6	5,3	6,6	
22	2123240107	Trần Thị Kim Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	1167		9,3	8,4	8,8	
23	2123240097	Trần Tuyết Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	1165		8,9	5,0	6,6	
24	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	1164		7,0	4,2	5,3	
25	2123240082	Tôn Nữ Gia Nguyên	01/04/2005	CCQ2324C	1167		9,0	6,6	7,6	
26	2123240068	Đặng Thị Yến Nhi	02/12/2005	CCQ2324C	1166		8,4	7,1	7,6	
27	2123240124	Lâm Yến Nhi	09/09/2001	CCQ2324D	1164		9,8	8,0	8,7	
28	2123240084	Nguyễn Tâm Như	01/07/2005	CCQ2324C	1165		7,3	5,5	6,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics
(22432501)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 27..

Số bài thi: ...27..

Số tờ giấy thi: 27.

Nguyễn Thiên Thanh

Trần Văn Kiên

Nguyễn Thị Phương Linh

Nguyễn Thị Tuyết Hoa

115

C.Hoàn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240069	Nguyễn Thị Bích	Như	28/10/2005	CCQ2324C	1164	<i>Như</i>	9,4	7,6	8,3

Đ: 29
H: 0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

116

C. Hòa

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics
(22432501)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:

Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240085	Phan Thị Huỳnh	Như	19/04/2005	CCQ2324C	1164	Ally	6,9	4,3	5,3
2	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	28/01/2005	CCQ2324C	1167	Trinh	8,0	5,2	6,3
3	2123240081	Vũ Thị Anh	Phương	29/08/2005	CCQ2324C	1164	Phuong	7,6	5,3	6,2
4	2123240095	Huỳnh Thanh	Quang	01/11/2004	CCQ2324D	1167	Quang	8,6	5,5	6,7
5	2123240115	Lưu Thị	Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	1164	Quynh	8,4	7,5	7,9
6	2123240122	Trần Văn	Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	1167	Sang	9,6	8,2	8,8
7	2123240093	Lý Thị	Sua	18/06/2004	CCQ2324D	1164	Sua	8,0	7,8	7,9
8	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	CCQ2324D	1168	Tai	7,8	7,8	7,8
9	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	CCQ2324D	1166	Tan	7,6	7,2	7,4
10	2122240204	Huỳnh Thị Kiều	Thịnh	12/04/2004	CCQ2224C	1165	Thinh	7,2	4,5	5,6
11	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/11/2004	CCQ2324D	1166	Anh	8,8	7,3	7,9
12	2123240109	Nguyễn Thu	Thùy	04/04/2005	CCQ2324D	1165	Thu	8,7	7,0	7,7
13	2123240118	Lê Minh	Tiếng	16/09/2004	CCQ2324D	1166	Minh	7,5	6,9	7,1
14	2123240201	Lê Hữu	Trác	02/04/1999	CCQ2324D	1165	Huu	9,2	8,8	9,0
15	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	1167	Lan	8,2	5,0	6,3
16	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo	Trần	29/04/2005	CCQ2324D	1165	Bao	8,7	6,2	7,2
17	2123240090	Đặng Thị Thu	Trần	18/06/2005	CCQ2324C	1167	Thu	7,9	5,4	6,4
18	2123240202	Lê Thị Thùy	Trang	29/12/1999	CCQ2324E	1164	Thuy	9,1	6,8	7,7
19	2123240066	Phạm Thị Thùy	Trang	17/08/2005	CCQ2324C			0,0		
20	2123240092	Phan Thị Hoài	Trinh	29/01/2005	CCQ2324D	1165	Hoai	9,0	5,6	7,0
21	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	1166	Kieu	8,3	4,1	5,8
22	2123240197	Trần Văn	Trung	22/09/2005	CCQ2324D	1166	Van	9,2	7,8	8,4
23	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình	Uy	09/11/2005	CCQ2324C	1167	Uy	8,0	8,3	8,2
24	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	CCQ2324C	1166	Lam	9,3	6,7	7,7
25	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	06/07/2005	CCQ2324C	1165	Cam	8,1	4,9	6,2
26	2123240078	Lê Trần Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2324C	1166	Quoc	7,0	6,5	6,7
27	2123240063	Đổng Quang	Vinh	24/01/2005	CCQ2324C	1164	Quang	8,4	8,4	8,4
28	2123240103	Nguyễn Phong	Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	1167	Phong	7,9	6,3	6,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên châm thụ:

G. Viên chăm thi 2

**Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics
(22432501)**

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: ... 29 ...

Số tờ giấy thi: 29..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240100	Trần Hiền Vy	19/05/2005	CCQ2324D	1165		5,5	5,8	5,7	
30	2123240116	Dương Thị Như Ý	04/10/2005	CCQ2324C	1164		7,4	5,6	6,3	